

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐN 4 K10 Mã lớp học 29,126 Lý thuyết

Môn học: DMH24 Kỹ thuật xung - số

Giáo viên: Đặng Thị Diễm Trinh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 20/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182456	Đinh Quang Anh	28/01/2000	5,5		Anh	
2	CD182933	Nguyễn Tuấn Anh	29/04/2000	5		Anh	
3	CD172584	Nguyễn Việt Anh	12/07/1999	Học lại			
4	CD182819	Phạm Quang Thạch Anh	20/09/2000	3		Anh	
5	CD182380	Đoàn Việt Cường	12/12/2000	5,5		Cường	
6	CD182735	Hoàng Văn Cường	01/09/1994	Thi lại			
7	CD182409	Lê Quý Cường	01/05/1999	5-		Cường	
8	CD182142	Hoàng Văn Đô	18/04/2000	5-		Đô	
9	CD182905	Nguyễn Trọng Đông	14/05/2000	5,5		Đông	
10	CD182202	Nguyễn Gia Đức	11/02/2000	4		Đức	
11	CD182137	Phùng Văn Đức	06/11/1999	6		Đức	
12	CD182962	Lê Văn Dũng	04/09/2000	6		Dũng	
13	CD182376	Ngô Quốc Dũng	21/10/2000	Thi lại			
14	CD182676	Nguyễn Tùng Dương	10/10/2000	5,5		Dương	
15	CD183155	Lê Đức Hạnh	06/07/1999	6		Hạnh	
16	CD182213	Bùi Huy Hiếu	29/12/1999	4		Hiếu	
17	CD182129	Phùng Minh Hiếu	15/12/2000	5-		Hiếu	
18	CD182227	Tạ Đình Hồng	25/10/1997	5-		Hồng	
19	CD171234	Nguyễn Văn Hưởng	20/08/1999	Thi lại			
20	CD182579	Đinh Phú Cường Huy	25/07/2000	5,5		Huy	
21	CD182279	Vũ Đức Huy	27/06/2000	5,5		Huy	
22	CD182804	Hà Trung Kiên	11/03/2000	5-		Kiên	
23	CD182479	Trần Trung Kiên	04/11/2000	5		Kiên	
24	CD182404	Đinh Bảo Linh	01/02/2000	Thi lại			
25	CD182745	Ngô Đức Mạnh	22/12/2000	5		Mạnh	
26	CD180788	Tạ Tiến Phong	08/09/2000	4		Phong	
27	CD182164	Dương Văn Quang	18/11/2000	4		Quang	
28	CD182772	Nguyễn Đình Quang	11/04/2000	5		Quang	
29	CD182633	Trần Đức Tài	03/05/2000	Thi lại			
30	CD182740	Đoàn Minh Thắng	12/09/2000	6		Thắng	
31	CD182069	Nguyễn Mạnh Thắng	14/06/2000	5		Thắng	
32	CD182374	Chu Mạnh Thành	02/01/2000	Thi lại			
33	CD182220	Nguyễn Đăng Thìn	29/04/2000	6		Thìn	
34	CD182395	Nguyễn Văn Thủy	06/03/2000	4		Thủy	
35	CD182554	Đinh Thế Tiến	12/10/2000	4		Tiến	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182406	Nguyễn Văn Tú	05/10/2000	Phí lại			
37	CD182388	Nguyễn Nam Tuấn	25/04/2000	Phí lại			
38	CD183150	Trần Minh Tuấn	23/10/2000	Phí lại			
39	CD182417	Tạ Tài Tuệ	16/12/2000	Phí lại			
40	CD182512	Lê Thanh Tùng	22/04/2000	Phí lại			
41	CD182241	Nguyễn Văn Vũ	13/10/2000	5-		Vũ	
42	CD182802	Trần Viết Xuân	13/10/2000	5-		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi:.....30

Số sinh viên đạt:.....23

Tổng số tờ giấy thi:.....30

Ngày giáo viên nộp điểm:.....23

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Thị Diệu Trinh

Đặng Thị Diệu Trinh

CÁN BỘ COI THI 1

KT TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁN BỘ COI THI 2

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA

TS. Nguyễn Mạnh Tiến

Nguyễn Văn Tuấn